TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 30/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Bà Nguyễn Thị Quy.

2/ Bà Trương Thị Lê Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Trần Văn Thượng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2019, tại Trụ sở TAND huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 16/01/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/HSST- QĐ ngày 17/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ơn N** (tên gọi khác: **Trần Văn Nghĩa**), sinh năm 1981. Nơi sinh: Tây Ninh; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1946, con bà Nguyễn Thị R (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 16 năm tù, về tội "Hiếp dâm trẻ em", theo Bản án số: 112/2000/HSST ngày 03/7/2000, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Gia Trung ngày 01/10/2011.

Bị bắt ngày 09/02 /2018.

*** Người bị hại:**

Anh Trần Văn K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghĩa là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài nên Nghĩa nãy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/02/2018, Nghĩa mang theo 01 thanh sắt phi 14, dài 50cm và 01 tua vít dài khoảng 15cm, không có phần cán (có 02 đầu, 01 đầu dẹp và 01 đầu 03 cạnh). Nghĩa đi bộ từ nhà theo đường Cầu Trắng, vào đến khu vực xã N, huyện Đ, với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi Nghĩa đi đến khu vực tổ 8, ấp H, xã N, N phát hiện nhà của anh Trần Văn K, sinh năm 1977, khóa cửa bên ngoài và không có người trông coi, nên N đi vào dùng 01 thanh sắt mang theo, bẻ gãy khoen ổ khóa cửa chính rồi mở cửa đi vào trong nhà. Khi vào bên trong tại phòng khách, N nhìn thấy có 01 tivi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, 40 inch, màu đen treo trên tường, Nghĩa lấy 01 tua vít mang theo tháo chiếc tivi trên, rồi mang ra ngoài. Sau đó, lấy 01 bao nilong (loại bao xác rắn) ở trước sân nhà anh K, bỏ tivi vừa trộm cắp được vào trong bao rồi mang về cất giấu ở trong khe đá gần nhà N tại khu phố H, thị trấn Đ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 09/02/2018, khi N đang mang tivi trộm cắp được ở trên đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, 40 inch, màu đen, model KLDL-40W650D có giá trị là 7.480.000 đồng.

**** Vật chứng vụ án***:

- 01 tivi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, 40 inch, màu đen, model KLDL-40W650D. Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh K.

- 01 thanh sắt phi 14, dài 50cm và 01 tua vít dài khoảng 15cm, không có phần cán (có 02 đầu, 01 đầu dẹp và 01 đầu 03 cạnh). Đây là công cụ Nghĩa sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được tài sản, trên đường mang tài sản về khu vực cất giấu, Nghĩa đã vứt 01 thanh sắt và 01 tua vít trên vào thùng rác ven đường thuộc khu vực: ấp H, xã N, huyện Đ. Hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Anh Trần Văn K đã nhận lại được tài sản là 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, 40 inch, màu đen và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra, anh Trần Văn K còn khai báo: Ngoài mất 01 chiếc tivi trên thì anh K còn mất 01 cưa máy hiệu STIN, màu đỏ, anh K khai mua vào tháng 7/2017, trị giá: 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra Nghĩa khai chỉ trộm cắp 01 chiếc tivi trên, không thừa nhận trộm cắp 01 cưa máy trên; ngoài lời khai anh K không có chứng cứ nào chứng minh Nghĩa đã trộm cắp 01 cưa máy của anh K nên không có cơ sở xác định Nghĩa trộm cắp 01 chiếc cưa máy của anh K, mà chỉ có cơ sở xác định Nghĩa trộm cắp 01 chiếc tivi trên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT- VKSĐQ ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Ơn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, học vấn thấp, tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hửu là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ơn N (tên gọi khác Trần Văn Nghĩa) từ 10 tháng đến 14 tháng tù giam.

-Về biện pháp tư pháp: đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa bị cáo xác định tên bị cáo là Trần Ơn N đã chấp hành án bản án của Tòa án tỉnh Đắk Lắk vào năm 2000 về tội "hiếp dâm trẻ em" còn khi chấp hành xong bản án có tên Trần Văn N thì bị cáo không biết. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra viện; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người bị hại đã có tài liệu, lời khai trong hồ vụ án nên việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/02/2018, bị cáo N lợi dụng nhà anh Trần Văn K, sinh năm 1977, tổ 8, ấp H, xã N, khóa cửa bên ngoài và không có người trông coi, bị cáo đã phá của đột nhập vào nhà trộm 01 tivi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, 40 inch, màu đen, model KLDL-40W650D có giá trị 7.480.000 đồng. Sau đó bị công an bắt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Từ những phân tích trên bị cáo trộm tài sản trị giá trên mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51- của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ.

[3]. Về biện pháp tư pháp: Tài sản thu hồi đã trả cho người bị hại và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Kiến nghị: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát huyện Đ để làm rõ lý lịch của bị cáo Trần Ơn N có tên gọi khác Trần Văn Nghĩa. Khi chấp hành bản án số 112/HHST ngày 03/7/2000 của Tòa án tỉnh Đắk Lắk tên Trần Ơn Nghĩa, nhưng khi ra trại có tên Trần Văn N (tên gọi khác Trần Ơn Nghĩa), có phải là Trần Ơn N thi hành bản án 112/HSST ngày 03/7/2000 không. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra công an huyện Đ đã có văn bản yêu cầu Cục V06 trả lời nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát và đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố. Như vậy, đến thời điểm Tòa án xét xử, cơ quan Viện kiểm sát, cơ quan Điều tra công an huyện Đ chưa làm rõ lý lịch bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Vì không để hồ sơ vụ án kéo dài nên Tòa án tiến hành xét xử, đồng thời Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét theo thẩm quyền.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Ơn N** (tên gọi khác Trần Văn Nghĩa) phạm tội**: "Trộm cắp tài sản".**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ơn N** 11(mười một) tháng 21(hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên Tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

***Về án phí**: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

Nơi nhận:
- TA tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh ĐN,
- VKS huyện; VKS tỉnh,
- CA H. Đ,
- THA H. Đ
- Trại giam B5,
- bị cáo, bị hại
- Lưu HS

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**